



Working Paper 2025.2.5.3

- Vol. 2, No. 5

BÁO CÁO ESG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Quang Vũ¹, Bùi Ngọc Khánh Linh, Nguyễn Minh Dương

Sinh viên K60 Luật Kinh doanh Quốc tế theo mô hình thực hành nghề nghiệp – Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hà

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sáng tạo

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Trong bối cảnh phát triển bền vững toàn cầu, tầm quan trọng của báo cáo ESG ngày càng được nhấn mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ngân hàng đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc thúc đẩy phát triển bền vững thông qua các chính sách đầu tư mà còn trong việc tăng cường quản trị rủi ro. Ngày nay, một số ngân hàng thương mại trong nước đã áp dụng thực hiện báo cáo ESG theo các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam hiện vẫn thiếu một hệ thống quy định pháp lý rõ ràng cho báo cáo ESG trong lĩnh vực này. Bài viết sẽ tập trung đi vào phân tích thực trạng báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam và đánh giá những thuận lợi cùng thách thức khi thực hiện; từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý và thúc đẩy việc triển khai ESG của ngành ngân hàng trong tương lai.

Từ khóa: báo cáo ESG, ngân hàng thương mại, phát triển bền vững, Việt Nam

ESG REPORTING IN VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS: CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS

¹ Tác giả liên hệ: k60.2111610063@ftu.edu.vn

Abstract

In the context of global sustainable development, the importance of ESG (Environmental, Social, and Governance) reporting is increasingly emphasized, particularly in the financial and banking sectors. Banks play a crucial role not only in promoting sustainable development through investment policies but also in enhancing risk management. Today, some domestic commercial banks have implemented ESG reporting according to international standards. However, Vietnam still lacks a clear legal framework for ESG reporting in this sector. This article will focus on analyzing the current state of ESG reporting at Vietnamese commercial banks and evaluating the advantages and challenges of its implementation. From this, several recommendations will be proposed to improve the legal framework and promote the adoption of ESG practices in the banking industry in the future.

Keywords: ESG reporting, commercial banks, sustainable development, Vietnam

1. Mở đầu

Phát triển bền vững là một chủ đề nhận được rất nhiều sự quan tâm không chỉ bởi tính cấp thiết mà còn ở phạm vi tác động của nó. Hiện nay, khi quá trình công nghiệp hóa tại các quốc gia đang phát triển ngày càng bùng nổ kéo theo tình trạng khan hiếm và cạn kiệt nguồn năng lượng không thể tái tạo và vô số thảm họa thiên nhiên. Đứng trước những thách thức đó, tính bền vững không còn là vấn đề của riêng một quốc gia hay khu vực, mà đã trở thành mục tiêu toàn cầu. Do đó, toàn thể nhân loại không chỉ mỗi cá nhân mà còn là tất cả các tổ chức, doanh nghiệp đang phải thay đổi nhận thức, hành vi để thích ứng với bối cảnh hiện tại. Từ đây, khái niệm về báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn ESG (*bao gồm bộ ba Environmental - Môi trường; Social - Xã hội và Governance - Quản trị*) ra đời (còn được gọi là báo cáo ESG). ESG phản ánh trách nhiệm đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp đối với việc phát triển bền vững ở ba khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị. Ngày nay, ESG đã và đang tác động đến đời sống và thu hút mối quan tâm từ các tổ chức tài chính và đầu tư, dẫn đến việc đánh giá, chuẩn hóa nhằm cung cấp công cụ đáng tin cậy để tổ chức, doanh nghiệp đưa ra quyết định đầu tư, sản xuất, và kinh doanh phù hợp.

Theo đó, nhiều ý kiến cho rằng tính bền vững đóng vai trò then chốt đối với tất cả các ngân hàng. Tại Việt Nam, dưới tác động của cam kết đưa phát thải ròng khí nhà kính về 0 vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị COP 26, ngày càng nhiều ngân hàng và các tổ chức tài chính tại Việt Nam đưa báo cáo ESG vào hoạt động thực tiễn để hướng tới thông điệp chung tay vì sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại (NHTM) hiện vẫn chưa có một bộ quy định hướng dẫn thống nhất. Để thúc đẩy sự minh bạch và hiệu quả trong báo cáo này, cần có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước thông qua việc xây dựng và hoàn thiện khung

pháp lý, cùng các chính sách hỗ trợ cụ thể, nhằm tạo điều kiện cho các NHTM áp dụng và triển khai báo cáo ESG một cách đồng bộ và nhất quán.

Bài viết này sẽ tập trung đi vào giới thiệu và phân tích bốn nội dung chính như sau: (i) Khái niệm về báo cáo ESG; (ii) Thực trạng triển khai báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam; (iii) Đánh giá kết quả thực hiện báo cáo ESG tại các ngân hàng được lựa chọn; và (iv) Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy triển khai ESG trong hệ thống ngân hàng thương mại.

2. Khái quát chung

2.1. Khái niệm báo cáo ESG

Về khái niệm, báo cáo phát triển bền vững (ESG) được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn ESG (bao gồm bộ ba *Environmental - Môi trường; Social - Xã hội và Governance - Quản trị*), được giới thiệu lần đầu vào năm 2004 với báo cáo “*Who Cares Wins: Connecting Financial Markets to a Changing World*” thực hiện bởi tổ chức The Global Compact, Bộ Ngoại giao Thụy Sĩ cùng Liên Hợp Quốc. Theo đó, tiêu chuẩn ESG được hiểu như sau: (1) E trong Environmental (Môi trường) liên quan tới các tiêu chí liên quan tới môi trường, có thể tóm gọn trong 2 mục tiêu chính bao gồm chống biến đổi khí hậu và giữ gìn sự toàn vẹn và ổn định của môi trường sống con người; (2) S trong Social (Xã hội) liên quan tới các tiêu chí về xã hội, bao gồm các vấn đề về quyền con người, công bằng sắc tộc và giới tính, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hay bảo vệ quyền động vật, ...; (3) G trong Governance (Quản trị) liên quan tới các tiêu chí trong chất lượng quản trị nội bộ của doanh nghiệp, có thể kể đến như phúc lợi cơ bản cho nhân viên, đạo đức kinh doanh, cấu trúc tổ chức cơ quan hay thậm chí là quan hệ nội bộ giữa nhân viên với nhau, ...

Dựa vào những tiêu chí trên, doanh nghiệp có thể đề ra những chiến lược dài hạn phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ với mục đích nội bộ mà còn tạo ra giá trị bền vững cho xã hội. Ngoài ra, báo cáo phát triển bền vững cũng góp phần thu hút đầu tư và phát triển cho chính doanh nghiệp thông qua việc củng cố hình ảnh đối với nhà đầu tư và người tiêu dùng, tổng hòa lại tạo thành một mối quan hệ các bên cùng có lợi.

Trước sự xuất hiện của các tiêu chuẩn ESG vào năm 2004, báo cáo phát triển bền vững đã tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau kể từ những năm 1970 trong chu trình phát triển của các báo cáo phi tài chính như Báo cáo Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (*Corporate Social Responsibility Report, CSR Report*) được áp dụng rộng rãi tại các công ty đa quốc gia như Shell, Nestlé, và Nike hay Báo cáo Môi trường (*Environmental Report*) được thực hiện bởi nhiều công ty trong lĩnh vực hóa chất và năng lượng, như DuPont và Exxon, cùng với sự xuất hiện của các báo cáo xã hội là các báo cáo tài chính tại châu Âu và Mỹ có thể kể đến như tại Mỹ, các doanh nghiệp niêm yết bắt buộc phải công khai báo cáo tài chính tuân theo Chuẩn mực Kế toán Hoa Kỳ (*Generally Accepted Accounting Principles, US GAAP*), do Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (*Securities and*

Exchange Commission, SEC) yêu cầu cũng như tại châu Âu, các doanh nghiệp phải tuân thủ Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (*International Financial Reporting Standards, IFRS*), được quản lý bởi Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (*International Accounting Standards Board, IASB*), ... và sau đó chính thức xuất hiện trong Sáng kiến báo cáo toàn cầu (*Global Reporting Initiative, GRI*) một cách chính thức.

Như vậy, tùy vào phương thức công bố của từng doanh nghiệp, báo cáo phát triển bền vững ESG sẽ được xây dựng dựa trên các tiêu chí E-S-G đã liệt kê ở trên để đánh giá hiệu quả các chương trình phát triển bền vững nói riêng và xa hơn là hiệu quả vận hành doanh nghiệp nói chung. Tuy vậy, đối với các báo cáo phát triển bền vững trong lĩnh vực khác nhau như dịch vụ, nhóm ngành tiêu dùng nhanh hay sản xuất, ... đối với nhóm ngành NHTM sẽ có sự khác biệt đáng kể trong cách diễn đạt các tiêu chí báo cáo. Ví dụ: với tiêu chí môi trường, đối với NHTM, sẽ khó có những ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường như ngành tiêu dùng (hạn chế phát thải trong sản xuất mặt hàng, ...) nhưng tiêu chí này có thể được thể hiện thông qua phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh đối với các NHTM nói chung.

2.2. Báo cáo ESG trong ngành ngân hàng

Trước khi ESG trở thành một chuẩn mực phổ biến trong ngành ngân hàng, nhiều tổ chức tài chính đã bắt đầu áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế khác nhau để quản lý các rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để ngành tài chính tiến tới các cam kết bền vững toàn diện hơn.

Một trong những tiêu chuẩn quan trọng là Các quy tắc ứng xử về quyền con người của Liên Hợp Quốc (*United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights, UNGP*), tập trung vào việc đảm bảo quyền con người trong tất cả các hoạt động kinh doanh. Đối với ngành ngân hàng, điều này có nghĩa là họ phải đảm bảo rằng các hoạt động đầu tư và tín dụng không gây tổn hại đến quyền lợi của các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các dự án được tài trợ. Các ngân hàng không chỉ chịu trách nhiệm về rủi ro tài chính, mà còn phải giám sát rủi ro về nhân quyền trong chuỗi cung ứng của các đối tác mà họ hỗ trợ.

Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng đã tuân thủ “*Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội*” của Tổ chức Tài chính Quốc tế (*International Finance Corporation, IFC*), một bộ quy tắc giúp các ngân hàng đánh giá các tác động môi trường và xã hội trước khi cấp vốn cho các dự án. Tiêu chuẩn này giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro từ các dự án có thể gây tổn hại cho môi trường và cộng đồng địa phương. Điều này cũng là một phần của cam kết chung toàn cầu để thúc đẩy phát triển bền vững. Hướng dẫn chung về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (*Environment, Health and Safety - EHS*) của Ngân hàng Thế giới đã mang đến cho ngành tài chính một bộ công cụ quan trọng trong việc quản lý rủi ro liên quan đến các dự án có ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. Việc tuân thủ EHS giúp các ngân hàng giảm thiểu rủi ro không chỉ về tài chính mà còn về uy tín khi đầu tư vào các dự án có thể gây hại cho cộng đồng. Ngoài ra, Bộ Nguyên tắc Equator (*Equator Principles*,

EP) là một trong những sáng kiến nổi bật mà các NHTM đã tự nguyện áp dụng để đảm bảo rằng các dự án cơ sở hạ tầng lớn mà họ tài trợ không gây hại cho môi trường và xã hội. Các ngân hàng cam kết tuân thủ EP phải thực hiện các đánh giá rủi ro nghiêm ngặt và minh bạch về tác động của các dự án trước khi cung cấp vốn.

Trong quá trình phát triển, ngành ngân hàng tiếp tục áp dụng nhiều tiêu chuẩn quốc tế khác để tăng cường cam kết với ESG. Đặc biệt, Bộ nguyên tắc Liên hợp Quốc về đầu tư có trách nhiệm (*UN Principles for Responsible Investment, UN PRI*) đã giúp ngành tài chính tập trung hơn vào việc đưa các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào quá trình ra quyết định đầu tư. Điều này không chỉ mang lại lợi nhuận mà còn giúp các ngân hàng thể hiện vai trò tiên phong trong việc phát triển bền vững. Đến năm 2019, Nguyên tắc hoạt động của Ngân hàng có trách nhiệm (*UN Principles for Responsible Banking, UN PRB*) đã ra đời, định hình lại vai trò của ngành ngân hàng trong việc đối phó với những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu. Các nguyên tắc này yêu cầu các ngân hàng phải xây dựng chiến lược để đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, chẳng hạn như giảm phát thải khí nhà kính. Gần đây, vào năm 2022, Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng đã phát hành “18 nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu”, giúp các ngân hàng chuẩn bị tốt hơn cho những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu lên hệ thống tài chính. Những nguyên tắc này đóng vai trò như một hướng dẫn cho các ngân hàng trong việc xây dựng các chiến lược và cơ chế giám sát hiệu quả hơn đối với rủi ro tài chính từ biến đổi khí hậu.

2.3. Vai trò của báo cáo ESG trong lĩnh vực ngân hàng

Báo cáo ESG ra đời trong bối cảnh có quá nhiều cách phân loại, định nghĩa nên sẽ tương ứng với những vai trò khác nhau. Theo Robert Eccles, một học giả tiên phong trong lĩnh vực ESG và là chủ tịch đầu tiên của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB), cho rằng “*Với SASB, Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD) giống như “bữa tiệc chữ cái” trong ngành ESG đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư.*”. Như vậy, báo cáo ESG được xem như một báo cáo tài chính quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong quá trình ra quyết định. Mặt khác, Gillian Tett cũng cho rằng các cam kết của doanh nghiệp nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu “*không thể hiệu quả trừ khi chúng ta đưa ra một hệ thống được thống nhất chung để theo dõi mức độ tiếp cận của công ty với rủi ro khí hậu và hiện tại hệ thống này vẫn chưa tồn tại.*”. Đối với ngành ngân hàng, báo cáo ESG đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng niềm tin của khách hàng sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và vụ bê bối LIBOR. Gần đây, dưới tác động của đại dịch COVID-19, các quan điểm thông thường trong kinh doanh đã bị phá vỡ đòi hỏi các NHTM phải thúc đẩy việc thực hiện các chuẩn mực và tiêu chuẩn mới để cho sự tồn tại của doanh nghiệp và củng cố niềm tin của các bên liên quan vào độ tin cậy của các hoạt động được báo cáo của họ. Tương tự các ngành khác, báo cáo ESG trong ngành ngân hàng cũng giúp minh bạch hóa các hoạt động, chiến lược của ngân hàng liên quan đến ba khía cạnh chính: Môi trường, xã hội, và quản trị nhằm thúc đẩy tính công

bằng và trách nhiệm đối với cộng đồng, từ đó góp phần nâng cao niềm tin và sự ủng hộ từ khách hàng, đối tác và các bên liên quan khác.

3. Thực trạng triển khai báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

3.1. Thực trạng các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh báo cáo ESG của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành những quyết định, chỉ thị đề ứng phó với các vấn đề biến đổi khí hậu như tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg được ban hành ngày 01/10/2021, phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050 nhằm “*Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.*” Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) tổ chức tháng 11/2021 tại Anh, Việt Nam đã tham gia vào cam kết đến năm 2050 đạt được mục tiêu không phát thải ròng khí carbon. Trong đó, một trong các lĩnh vực trọng tâm có nhiệm vụ phát triển và triển khai ESG là ngành ngân hàng. Từ năm 2021 - thời điểm Chính phủ Việt Nam thực hiện cam kết đưa phát thải carbon về 0 đến nay, nhiều văn bản pháp lý về ESG đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành để hướng dẫn các ngân hàng trong việc thực hiện ESG.

Đối với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định về vấn đề này, ngành ngân hàng liên tục mở rộng phạm vi, theo xu hướng luật hóa thay vì mang tính chất khuyến nghị, gợi ý. Tại Việt Nam, NHNN đã có những bước đi ban đầu trong quản lý công bố báo cáo ESG ngành ngân hàng thông qua Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Thống đốc NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Sau khi Chỉ thị này được công bố để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong các hoạt động cấp tín dụng, cho đến nay, Việt Nam đã có 10 văn bản pháp lý quy định về yếu tố ESG trong ngành Ngân hàng. Nhìn chung, ESG mới xuất hiện và được Chính phủ cam kết thực hiện vào năm 2021 nhưng hệ thống văn bản pháp lý về ESG đã được NHNN ban hành từ rất sớm. Tuy nhiên có thể đánh giá sơ bộ về các văn bản quy phạm pháp lý liên quan đến ESG tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, các văn bản pháp lý chỉ mới quy định về tín dụng xanh và chưa có văn bản yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện liên quan đến ESG. Nó chỉ mới được quy định rải rác với một số hoạt động đặc thù như đối với các ngân hàng có niêm yết trên thị trường chứng khoán bắt buộc phải công bố thông tin về phát triển bền vững theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày

06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, ngân hàng niêm yết có thể lập riêng báo cáo phát triển bền vững hoặc trình bày tích hợp trong báo cáo thường niên.

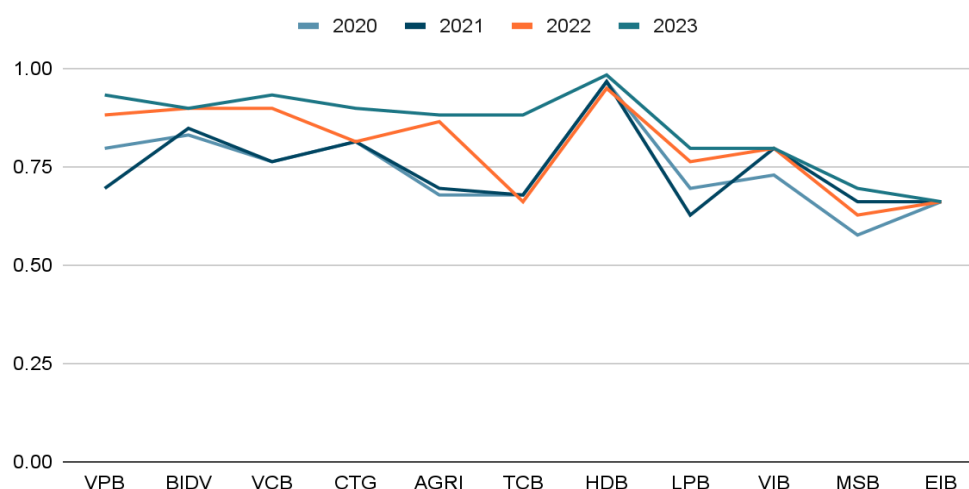
Thứ hai, các quy định về ESG không mang tính ràng buộc đối với ngân hàng thương mại. Điều này, được thể hiện rõ nhất qua Thông tư số 39/2016/TT-NHNN về nguyên tắc cho vay tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Dựa trên hai văn bản này, các ngân hàng đã xây dựng những quy định chi tiết về việc đánh giá rủi ro môi trường cho từng khoản vay. Tuy nhiên, các quy định khác chủ yếu mang tính định hướng và khuyến khích ngân hàng thực hiện, tập trung nhiều vào yếu tố môi trường mà ít chú trọng đến các yếu tố xã hội và quản trị. Điều này cho thấy, các quy định pháp lý về ESG vẫn chưa được cụ thể hóa đầy đủ, đặc biệt là các yêu cầu ràng buộc liên quan đến yếu tố xã hội và quản trị.

3.2. Thực trạng thực hiện báo cáo ESG của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Đối với thực tiễn thực hiện báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Mặc dù các quy định hiện hành về việc thực hiện ESG không phải là yếu tố bắt buộc và phổ biến đối với tất cả các NHTM, nhiều NHTM tại Việt Nam đã từng bước tiến gần hơn đến các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Điều này thể hiện rõ qua việc các ngân hàng bắt đầu áp dụng những sáng kiến quốc tế về minh bạch thông tin, như khung báo cáo GRI, TCFD, cũng như tiêu chuẩn của IFC trong một số chương trình tín dụng. Dựa trên Báo cáo “*Hướng tới tài chính bền vững – Cam kết về Môi trường, Xã hội và Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và phân tích trường hợp của 10 ngân hàng thương mại*” và Báo cáo “*Những bước tiến ban đầu hướng đến bền vững: Phân tích trường hợp của mười một ngân hàng thương mại Việt Nam 2022*”, bài viết sẽ nghiên cứu mức độ thực hiện báo cáo ESG tại 11 NHTM Việt Nam, với phạm vi nghiên cứu sẽ được giới hạn từ năm 2020 đến năm 2023. Việc lựa chọn phạm vi này dựa trên cơ sở từ khi báo cáo đánh giá thực hiện báo cáo ESG tại các NHTM Việt Nam được tổ chức Tài Chính Công bằng Việt Nam thực hiện vào năm 2020.

Việc thực hiện báo cáo ESG của 11 NHTM được nhóm tự tổng hợp và đánh giá dựa trên việc phân tích báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững theo bộ tiêu chí GRI bao gồm: 3 chuẩn mực toàn cầu (Universal Standards) áp dụng cho tất cả các tổ chức; được chia làm ba nhóm: Kinh tế, môi trường, xã hội từ năm 2020 đến năm 2023 với 108 tiêu chí. Nhóm quy ước nếu chỉ số đó có trong báo cáo của ngân hàng sẽ tương ứng với 1, ngược lại nếu chỉ số đó không có trong báo cáo của ngân hàng sẽ tương ứng với 0. Từ những số liệu đã tổng hợp, nhóm sẽ tiến hành so sánh từng chỉ số quản trị, môi trường và xã hội của 11 ngân hàng trong 04 năm được thể hiện dưới các bảng sau:

Cam kết về Quản trị (G) của 11 NHTM năm 2020 - 2023

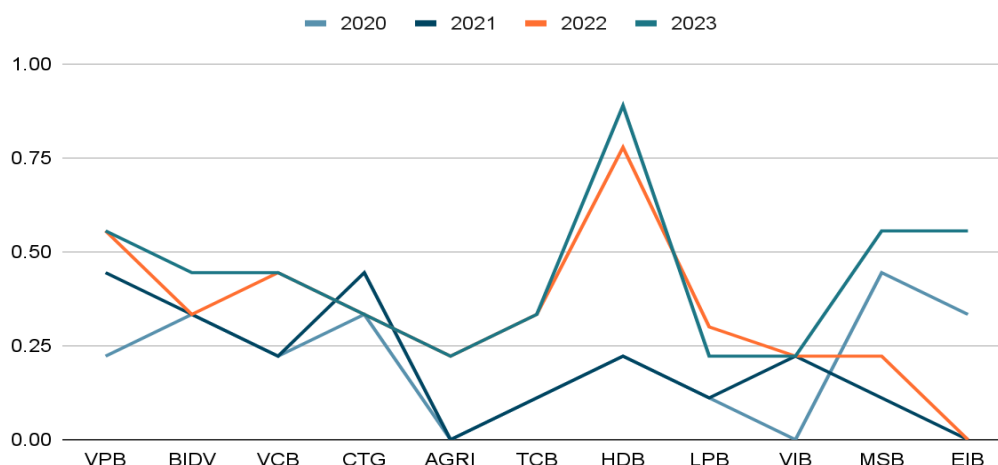


Hình 1. Cam kết về Quản trị (G) của 11 NHTM năm 2020 - 2023

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

Từ biểu đồ cam kết quản trị (G) của 11 NHTM Việt Nam giai đoạn 2020–2023, có thể thấy rằng mỗi ngân hàng đều có mức dao động cam kết khác nhau qua từng năm. Các ngân hàng lớn như BIDV, Vietcombank (VCB) và VietinBank (CTG) duy trì mức cam kết ổn định nhờ nền tảng quản trị vững chắc và yêu cầu từ phía Nhà nước, trong khi VPBank (VPB) và VIB cũng giữ cam kết ở mức cao do chiến lược quản trị bền vững của họ. Các ngân hàng như HDBank (HDB) và LPBank (LPB) cho thấy sự biến động rõ rệt với mức tăng mạnh vào năm 2021–2022, có thể do nỗ lực cải thiện quản trị để thu hút đầu tư và đáp ứng các tiêu chuẩn mới, nhưng lại giảm nhẹ vào năm 2023 khi đã đạt được các mục tiêu. Một số ngân hàng như Techcombank (TCB) và Eximbank (EIB) ghi nhận sự sụt giảm trong cam kết vào những năm gần đây, có thể do ảnh hưởng từ việc điều chỉnh chiến lược nội bộ hoặc gặp khó khăn trong việc duy trì các sáng kiến quản trị. Những thay đổi này phản ánh sự linh hoạt trong cam kết quản trị của các ngân hàng nhằm thích ứng với quy định và yêu cầu thị trường, đồng thời thể hiện sự khác biệt về định hướng phát triển của từng ngân hàng.

Cam kết về Môi trường (E) của 11 NHTM năm 2020 - 2023



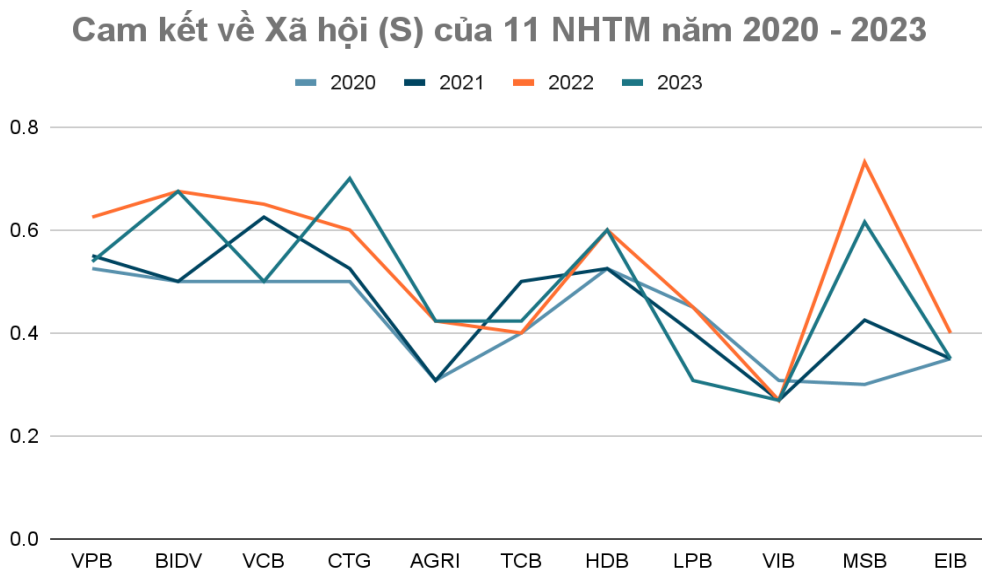
Hình 2. Cam kết về Môi trường (E) của 11 NHTM năm 2020 - 2023

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

Biểu đồ dưới đây cho thấy cam kết về môi trường (E) của 11 NHTM từ năm 2020 đến 2023 với những mức độ và xu hướng khác nhau. Các ngân hàng như VPBank, BIDV và Vietcombank duy trì cam kết môi trường ở mức tương đối thấp và ổn định, cho thấy các ngân hàng lớn này chưa ưu tiên đầu tư vào sáng kiến tài chính xanh mà tập trung nhiều hơn vào các yếu tố tài chính và quản trị. VietinBank và Agribank cũng có xu hướng tương tự, với Agribank ghi nhận sự giảm mạnh trong cam kết môi trường vào các năm gần đây, có thể do các khó khăn trong việc điều chỉnh hoạt động bền vững. Trong khi đó, HDBank nổi bật với mức tăng mạnh vào năm 2022, có thể phản ánh nỗ lực thúc đẩy các sản phẩm thân thiện với môi trường nhằm thu hút đầu tư và cải thiện hình ảnh. Các ngân hàng còn lại như Techcombank, MSB và Eximbank có mức cam kết biến động rõ rệt, cho thấy sự thiếu nhất quán trong chiến lược môi trường, có thể do các thay đổi trong chiến lược nội bộ hoặc điều chỉnh nguồn lực. Nhìn chung, cam kết môi trường của các ngân hàng này vẫn còn ở mức thấp, phản ánh thách thức trong việc cân bằng giữa phát triển bền vững và tăng trưởng kinh doanh.

Biểu đồ cam kết xã hội (S) của 11 NHTM từ 2020 đến 2023 dưới đây cho thấy mức độ quan tâm của các ngân hàng này đối với các yếu tố xã hội như hỗ trợ cộng đồng, phúc lợi xã hội, và phát triển bền vững. Các ngân hàng lớn như VPBank, BIDV, Vietcombank và VietinBank duy trì cam kết ổn định ở mức trung bình (0.6 - 0.8) qua các năm, cho thấy sự đầu tư đều đặn vào các chương trình xã hội, một phần vì uy tín và vai trò của họ trong cộng đồng. Agribank có sự giảm nhẹ trong năm 2022 nhưng đã phục hồi vào 2023, phản ánh sự ưu tiên cho các hoạt động hỗ trợ nông thôn và cộng đồng. Techcombank và HDBank có xu hướng biến động nhẹ; đặc biệt, HDBank ghi nhận mức giảm vào 2021 trước khi phục hồi vào các năm sau, có thể do điều chỉnh chiến lược nội bộ.

Trong khi đó, MSB nổi bật với mức tăng mạnh vào năm 2022 nhưng giảm lại vào 2023, cho thấy có thể có sự thay đổi trong chiến lược xã hội để thích ứng với các yêu cầu thị trường. Các xu hướng này phản ánh nỗ lực cân bằng giữa trách nhiệm xã hội và chiến lược kinh doanh của từng ngân hàng trong bối cảnh kinh tế biến động.



Hình 3. Cam kết về Xã hội (S) của 11 NHTM năm 2020 - 2023

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

Mặc dù các văn bản pháp lý liên quan đến 03 trụ cột của ESG là môi trường - xã hội - quản trị đã được ban hành từ năm 2015, tuy nhiên, chất lượng thực hiện cho đến nay vẫn đang trong giai đoạn đầu. Thông qua việc đánh giá tình hình thực hiện ESG của 11 ngân hàng tại Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2023, có thể thấy yếu tố ESG đã được thể hiện thống nhất trong nhiều văn bản, chính sách do Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy vậy, ở cấp độ thực hiện, báo cáo của các ngân hàng đã đề cập nhiều tới yếu tố quản trị, xã hội. Trong khi đó, yếu tố môi trường còn ít và chưa rõ ràng. Hơn nữa, phần lớn nội dung của các cam kết ESG chủ yếu xuất hiện trong các báo cáo thường niên nhưng tính ổn định chưa cao và rời rạc trong quá trình công bố thông tin.

4. Đánh giá kết quả thực hiện báo cáo ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

4.1. Thuận lợi

Thứ nhất, sự ủng hộ của Chính phủ và các cơ quan quản lý. Chính phủ Việt Nam đã thể hiện cam kết rõ ràng với các mục tiêu phát triển bền vững thông qua các quyết định và chính sách cụ thể. Quyết định số 167/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025 đã tạo động lực cho các ngân hàng và doanh nghiệp hướng

đến các tiêu chuẩn ESG. Điều này không chỉ khuyến khích các ngân hàng tích cực tham gia vào quá trình báo cáo ESG mà còn giúp xây dựng cơ chế pháp lý thuận lợi để triển khai. Bên cạnh đó, NHNN cũng đang trong quá trình xây dựng các bộ tiêu chuẩn ESG dựa trên các chuẩn mực quốc tế, giúp cho các ngân hàng dễ dàng áp dụng hơn. NHNN cũng khuyến khích các ngân hàng công bố thông tin ESG thông qua các chính sách hỗ trợ và yêu cầu công khai báo cáo định kỳ. Việc xây dựng một khung pháp lý rõ ràng không chỉ giúp các ngân hàng có định hướng mà còn tạo niềm tin cho các nhà đầu tư quốc tế.

Thứ hai, những áp lực và kỳ vọng đến từ cộng đồng nhà đầu tư quốc tế. Cộng đồng nhà đầu tư quốc tế đang ngày càng quan tâm đến các yếu tố ESG trong hoạt động của các ngân hàng và doanh nghiệp. Các tổ chức tài chính toàn cầu, đặc biệt là các quỹ đầu tư, đã đặt ra yêu cầu rằng các khoản đầu tư phải tuân thủ các tiêu chuẩn về phát triển bền vững. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM Việt Nam trong việc thực hiện báo cáo ESG, khi họ có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn quốc tế thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn này. Theo nghiên cứu của PwC (2022), các nhà đầu tư ngày càng yêu cầu sự minh bạch về ESG từ các tổ chức tài chính, do đó, các ngân hàng có thể tận dụng báo cáo ESG như một công cụ để thu hút vốn từ các nhà đầu tư quan tâm đến các hoạt động bền vững. Ngoài ra, sự gia tăng nhận thức về trách nhiệm xã hội và môi trường của các tổ chức quốc tế cũng đặt áp lực tích cực lên các ngân hàng Việt Nam, khuyến khích họ tham gia vào quá trình này.

Thứ ba, lợi thế cạnh tranh và uy tín thương hiệu. Việc thực hiện báo cáo ESG không chỉ giúp các ngân hàng đáp ứng các yêu cầu pháp lý và thu hút nguồn vốn quốc tế, mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh về mặt thương hiệu. Khi một ngân hàng công bố rõ ràng và minh bạch các cam kết về phát triển bền vững, điều này sẽ giúp nâng cao uy tín và tạo niềm tin từ phía khách hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp và nhà đầu tư có định hướng bền vững. Ngoài ra, việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào chiến lược kinh doanh cũng giúp các ngân hàng cải thiện hoạt động quản lý rủi ro đặc biệt là đối với các NHTM tại Việt Nam. Điều này không chỉ mang lại lợi ích về quản lý mà còn giúp nâng cao khả năng cạnh tranh khi đối mặt với những thách thức từ thị trường tài chính toàn cầu.

Thứ tư, sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và mô hình thành công. Các tổ chức quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế hay các sáng kiến như Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc đã đưa ra nhiều tài liệu hướng dẫn và công cụ để hỗ trợ các ngân hàng trong việc thực thi báo cáo ESG. Hơn nữa, việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG đã trở nên phổ biến trên thế giới, và Việt Nam có thể học hỏi từ những mô hình thành công ở các quốc gia khác, đặc biệt là các nước phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Các hội nghị quốc tế, như GRT (*Global Roundtable*), cũng là cơ hội để các ngân

hàng Việt Nam học hỏi và tiếp cận với những thực tiễn tốt nhất trong việc thực hiện báo cáo ESG, từ đó cải thiện quy trình của mình và đạt được những kết quả tốt hơn.

4.2. Thách thức

Qua việc đánh giá thực trạng thực hiện báo cáo ESG tại các NHTM Việt Nam, bên cạnh những thuận lợi, nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy bốn thách thức như sau:

Một là, thiếu đồng bộ giữa tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu trong nước. Sự thiếu nhất quán giữa các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu trong nước đang tạo ra những thách thức lớn cho các NHTM trong việc thực hiện báo cáo ESG, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa tài chính. Hiện nay, nhiều tiêu chuẩn và khung báo cáo quốc tế, như các tiêu chuẩn GRI, đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Tuy nhiên, tại Việt Nam, vẫn chưa có những quy định rõ ràng hoặc hướng dẫn chi tiết từ phía cơ quan quản lý về cách thức thực hiện báo cáo dựa trên các tiêu chuẩn này. Sự thiếu vắng các quy định pháp lý trong nước đã khiến cho các NHTM phải đối mặt với nhiều rủi ro và khó khăn khi cố gắng tuân thủ những yêu cầu quốc tế. Hơn nữa, một số tiêu chuẩn quốc tế như việc báo cáo phát thải khí nhà kính (GHG) đòi hỏi mức độ xác minh dữ liệu phức tạp, thì hệ thống chính sách trong nước chưa theo kịp hoặc chưa tạo ra các yêu cầu tương tự để các NHTM có thể tham khảo. Điều này dẫn đến sự mâu thuẫn trong việc áp dụng, vì các ngân hàng phải cân nhắc giữa việc tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng yêu cầu của các đối tác, nhà đầu tư quốc tế và việc tuân thủ quy định pháp lý trong nước, nơi chưa có những hướng dẫn rõ ràng.

Hai là, thiếu các quy định và hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan quản lý về thực hiện báo cáo ESG. Hiện nay, các quy định về ESG tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào việc thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, thể hiện qua Chỉ thị số 03/CT-NHNN (2015) và gần đây là Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ban hành ngày 23/12/2022, nhằm hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường (2020), Quyết định số 1663/QĐ-NHNN ngày 6/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phát triển ngân hàng xanh, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nào quy định về các tiêu chí thực hiện báo cáo ESG trong ngành ngân hàng. Một số ngân hàng lớn như MB Bank, VietinBank và BIDV đã tiên phong trong việc công bố báo cáo phát triển bền vững, chủ yếu dựa trên bộ tiêu chí GRI của Hiệp ước Toàn cầu Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên, các tiêu chí này thường được lược bớt hoặc chọn lọc để phù hợp với từng ngân hàng, dẫn đến việc không phản ánh đầy đủ mục tiêu và ý nghĩa của báo cáo ESG. Bên cạnh đó, do khái niệm báo cáo ESG còn khá mới mẻ đối với cả ngân hàng lẫn khách hàng tại Việt Nam, điều này phần nào cản trở tầm nhìn chiến lược và làm chậm quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững. Trong giai đoạn đầu, các ngân hàng buộc phải gia tăng chi phí và nguồn lực để

xây dựng các phòng ban chuyên trách, tổ chức các chương trình đào tạo về tiêu chuẩn môi trường, xã hội, cũng như nâng cao kỹ năng đánh giá các tiêu chí ESG.

Ba là, khó khăn trong việc đo lường và báo cáo các chỉ số ESG. Việc đo lường và công bố báo cáo ESG đáng tin cậy là một trở ngại lớn đối với các ngân hàng. Bởi để có thể triển khai việc đo lường và thực hiện báo cáo các chỉ số ESG thì trước tiên phải có một bộ tiêu chí đo lường thống nhất. Điều này không chỉ mang đến sự nhất quán trong việc công bố thông tin giữa các ngân hàng mà còn giúp khách hàng không bị nhầm lẫn trong việc nắm bắt thông tin. Tuy nhiên tại Việt Nam vẫn chưa có một hướng dẫn cụ thể nào về bộ tiêu chí này. Mặt khác, liên quan đến báo cáo ESB là báo cáo về phát thải khí nhà kính (GHG) cũng là một thông lệ phổ biến đối với các ngân hàng lớn. Tuy nhiên, việc xác minh dữ liệu vẫn còn hạn chế, với phần lớn các báo cáo ESG chưa được kiểm toán độc lập. Việc theo dõi chặt chẽ hơn lượng GHG phát sinh từ dòng vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp có cường độ phát thải carbon cao có thể đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực giảm thiểu khí carbon của các ngân hàng. Hơn nữa, việc định lượng các chỉ số xã hội như thực tiễn lao động, đa dạng và hòa nhập tài chính cũng gặp nhiều khó khăn do tính chủ quan và thiếu hụt dữ liệu. Các yếu tố định tính trong việc đánh giá chỉ số ESG càng làm cho quá trình đo lường trở nên phức tạp và thách thức hơn. Vì thế mà theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, việc thiếu các tiêu chuẩn công bố ESG nhất quán, bắt buộc làm giảm khả năng của thị trường và các cơ quan quản lý trong việc đánh giá và so sánh chính xác tính bền vững của các ngân hàng.

Bốn là, thiếu các thông tin về chỉ số môi trường. Nếu so sánh với chỉ số quản trị và xã hội tương đối ổn định thì các ngân hàng chưa cung cấp đủ dữ liệu cần thiết về chỉ số môi trường, chẳng hạn như lượng phát thải khí CO₂, mức tiêu thụ năng lượng hoặc những sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường cụ thể. Bên cạnh đó, mức độ cam kết môi trường còn chưa thể hiện sự ổn định và nhất quán qua từng năm, khiến người đọc khó đánh giá liệu các thay đổi này là kết quả của chiến lược dài hạn hay chỉ là phản ứng ngắn hạn trước các áp lực thị trường cụ thể đối với HDBank có sự tăng trưởng mạnh vào năm 2021-2022. Đặc biệt, nhiều ngân hàng cho thấy sự thay đổi lớn về cam kết trong từng năm, thể hiện qua mức tăng đột ngột hoặc giảm mạnh ở các chỉ số môi trường, điều này gây ra nghi ngại về tính bền vững của các cam kết đã đặt ra.

5. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy triển khai ESG trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam

5.1. Đối với các ngân hàng thương mại

Đầu tiên, cần xây dựng và triển khai chính sách ESG rõ ràng và đồng bộ. Các NHTM cần xây dựng một chiến lược ESG toàn diện, dựa trên việc đánh giá toàn diện các hoạt động nội bộ, quy trình đầu tư và quản lý rủi ro. Việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của từng ngân hàng nhưng phải hướng đến các chuẩn mực quốc tế như GRI và các tiêu chuẩn về đầu tư có trách nhiệm của Liên hợp quốc (UN PRI). Điều này giúp ngân hàng

không chỉ nâng cao uy tín mà còn đảm bảo sự tuân thủ về mặt pháp lý và đáp ứng các yêu cầu của thị trường.

Thứ hai, cần thúc đẩy công bố thông tin ESG một cách minh bạch. Công bố thông tin ESG cần được thực hiện minh bạch và có hệ thống để nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan. Các ngân hàng nên đăng tải các báo cáo ESG chi tiết, dễ truy cập trên các nền tảng trực tuyến của mình, tập trung vào các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị để đảm bảo tính minh bạch. Điều này không chỉ giúp ngân hàng thực hiện các nghĩa vụ pháp lý mà còn giúp tạo dựng hình ảnh tích cực trong mắt cộng đồng.

Thứ ba, xem xét chuẩn hóa và hệ thống hóa quy trình công bố thông tin ESG. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá và so sánh dữ liệu ESG qua các kỳ báo cáo, các ngân hàng cần thiết lập quy trình công bố thông tin ESG rõ ràng và thống nhất, áp dụng các công cụ đo lường và hệ thống hóa các chỉ tiêu báo cáo. Điều này không chỉ giúp cải thiện tính nhất quán mà còn tăng cường độ chính xác của thông tin công bố, tạo sự minh bạch cho các bên liên quan và khách hàng. Ngoài ra, việc thiết lập báo cáo ESG riêng biệt sẽ giúp ngân hàng cung cấp thông tin rõ ràng và dễ tiếp cận hơn.

Thứ tư, chú trọng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ báo cáo ESG. Các ngân hàng cần tập trung đào tạo đội ngũ nhân sự phụ trách báo cáo ESG, đảm bảo rằng nhân viên hiểu rõ các tiêu chí và quy trình báo cáo ESG để nâng cao chất lượng thông tin công bố. Bên cạnh đó, tuyển dụng thêm các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực ESG sẽ hỗ trợ ngân hàng quản lý quy trình báo cáo chặt chẽ hơn, từ đó cải thiện tính chính xác và minh bạch của các thông tin ESG. Đào tạo nâng cao năng lực nội bộ cũng là một phân quan trọng giúp các ngân hàng quản lý rủi ro ESG hiệu quả.

Thứ năm, thực hiện ứng dụng công nghệ trong thu thập và xử lý dữ liệu ESG. Các ngân hàng có thể sử dụng các giải pháp công nghệ, chẳng hạn như phần mềm quản lý dữ liệu ESG và các nền tảng phân tích tự động, để tối ưu hóa việc thu thập và xử lý dữ liệu ESG. Việc ứng dụng công nghệ này giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình báo cáo và cải thiện độ chính xác của dữ liệu ESG, đảm bảo sự kịp thời và minh bạch của thông tin cho các bên liên quan.

5.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ban, ngành, cơ quan quản lý liên quan

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần sớm hoàn thiện bộ tiêu chuẩn ESG dành cho hệ thống ngân hàng, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam. Việc xây dựng một bộ tiêu chuẩn ESG đồng nhất sẽ giúp các ngân hàng dễ dàng áp dụng, đồng thời nâng cao khả năng giám sát của NHNN đối với việc thực thi ESG. Điều này cũng tạo ra một nền tảng pháp lý mạnh mẽ giúp thúc đẩy việc tuân thủ các cam kết về phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, NHNN cũng cần thiết lập một lộ trình cụ thể về việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG, bao gồm các giai đoạn áp dụng từ khuyến khích đến bắt buộc, cùng với cơ chế giám sát và

đánh giá định kỳ. Lộ trình này sẽ giúp các NHTM có thời gian thích nghi và điều chỉnh chính sách nội bộ, đồng thời giúp NHNN đánh giá sự tiến bộ của từng ngân hàng trong việc thực hiện các cam kết ESG. Quá trình này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa NHNN và các cơ quan chuyên môn để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Cuối cùng, NHNN cần xem xét áp dụng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính cho các ngân hàng tiên phong trong việc thực hiện các tiêu chuẩn ESG. Các cơ chế khuyến khích này có thể bao gồm ưu tiên trong việc tiếp cận các nguồn vốn quốc tế, cấp phép cho các dự án liên quan đến tài chính bền vững hoặc các hình thức khen thưởng và xếp hạng ESG hàng năm. Điều này không chỉ giúp khuyến khích các NHTM khác tham gia vào quá trình thực hiện ESG mà còn góp phần nâng cao uy tín của ngành ngân hàng Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Kết luận

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã thể hiện sự chủ động và quyết tâm mạnh mẽ trong việc tham gia các cam kết quốc tế về phát triển bền vững và chuyển đổi xanh, đặc biệt là cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 tại COP26. Ngành ngân hàng, với vai trò là kênh cung ứng vốn chủ chốt của nền kinh tế, đã đóng góp quan trọng trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững này. Tuy nhiên, dù đã có những bước tiến đáng ghi nhận, quá trình triển khai ESG trong ngành ngân hàng vẫn đối mặt với nhiều thách thức, từ việc thiếu đồng bộ về khung pháp lý cho đến năng lực thực hiện chưa đều ở các tổ chức.

Để tiếp tục thúc đẩy áp dụng ESG hiệu quả hơn, ngành ngân hàng cần tập trung vào việc xây dựng lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn, hoàn thiện khung pháp lý và hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế. Đồng thời, các ngân hàng cần đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan chức năng và các đối tác toàn cầu để nâng cao năng lực đội ngũ, đặc biệt là trong việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Điều này không chỉ giúp Việt Nam hoàn thành các cam kết quốc tế về phát triển bền vững mà còn giúp củng cố vị thế của ngành ngân hàng trong nước và quốc tế. Nhìn chung, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế, ngành ngân hàng Việt Nam hoàn toàn có tiềm năng lớn để dẫn đầu trong quá trình chuyển đổi xanh, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Amina Mohamed Buallay et al., “*Sustainability Reporting in Banking and Financial Services Sector: A Regional Analysis*”, Journal of Sustainable Finance & Investment, October 25, 2021, tr. 776-801, xem tại: <https://doi.org/10.1080/20430795.2021.1978919>.

Carroll, A.B, “*A Three-Dimensional Conceptual Model of Corporate Social Performance*”, The Academy of Management Review, 1979, Vol. 4, No. 4, tr. 497-505

Đào Lê Kiều Oanh, “*Thực tiễn triển khai ESG tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*”, Tạp chí Ngân hàng, 2024, xem tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-tien-trien-khai-esg-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam.htm> (truy cập ngày 20/10/2024).

Fair Finance Vietnam (1), “*Cam kết Môi trường - Xã hội - Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và Phân tích trường hợp mười ngân hàng thương mại Việt Nam*”, 2020, xem tại: <https://vietnam.fairfinanceasia.org/wp-content/uploads/sites/10/2022/05/Cam-ket-chinh-sach-ngan-hang-ve-ESG.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

Fair Finance Vietnam (2), “*Cam kết Môi trường - Xã hội - Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và Phân tích trường hợp mười một ngân hàng thương mại Việt Nam*”, 2023, xem tại: <https://vietnam.fairfinanceasia.org/wp-content/uploads/sites/10/2023/12/23T11-Oxfarm-ESG-Report-Online-01.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

Hạ Thị Thiều Dao, “*Thực tiễn báo cáo ESG của hệ thống ngân hàng Việt Nam*”, Tạp chí Ngân hàng, 2024, xem tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-tien-bao-cao-esg-cua-he-thong-ngan-hang-viet-nam.htm> (truy cập ngày 20/10/2024).

Hurley, R., et al., “*Understanding the Loss of Trust in Large Banks*”, International Journal of Bank Marketing, 2014, Vol. 32, No. 5, tr. 348-366

International Finance Corporation, “*Hướng dẫn chung Môi trường – Sức khỏe – An toàn (EHS)*”, 2010, xem tại: <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/2000/2007-general-ehs-guidelines-vi.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

International Finance Corporation, “*Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội*”, 2012, xem tại: <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/mgrt/7tieu-chuan-hoat-dong-cua-ifc.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

Mạnh Hùng, “*Khẳng định cam kết của Việt Nam tại COP26*”, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2022, xem tại: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/khang-dinh-cam-ket-cua-viet-nam-tai-cop26-602028.html> (truy cập ngày 18/10/2024).

Phạm Tiên Đạt, Bùi Ngọc Toàn, Phạm Thanh An, “*Thực thi bộ tiêu chuẩn ESG trong hoạt động của ngân hàng thương mại: Tổng quan lý luận và hàm ý cho Việt Nam*”, Tạp chí Ngân hàng,

2024, xem tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-thi-bo-tieu-chuan-esg-trong-hoat-dong-cua-ngan-hang-thuong-mai-tong-quan-li-luan-va-ham-y-cho-v.htm> (truy cập ngày 20/10/2024).

Phùng Thị Thủy, “ESG với phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam”, Tạp chí Công thương điện tử, 2022, xem tại: <https://tapchicongthuong.vn/esg-voi-phat-trien-ben-vung-cua-doanh-nghiep-viet-nam-99782.htm> (truy cập ngày 20/10/2024).

PwC Việt Nam, Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD), “Thúc đẩy thực hành ESG trong ngành Dịch vụ Tài chính Việt Nam - Báo cáo khảo sát Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam 2022: Từ Tầm nhìn đến hành động”, 2022, xem tại: <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2022/pwc-vietnam-esg-financial-services.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

Temple-West, P., “Companies Struggle to Digest ‘Alphabet Soup’ of ESG Arbiters”, Financial Times, October 6, 2019, xem tại: <https://www.ft.com/content/b9bdd50c-f669-3f9c-a5f4-c2cf531a35b5> (truy cập ngày 20/10/2024).

Tett, G., “The Alphabet Soup of Green Standards Needs a New Recipe”, Financial Times, January 16, 2020, xem tại: <https://www.ft.com/content/b3fadc18-3851-11ea-a6d3-9a26f8c3cba4> (truy cập ngày 20/10/2024).

UNEP Finance Initiative, “Principles for Responsible Banking”, 2019, xem tại: <https://www.unepfi.org/wordpress/wp-content/uploads/2022/04/PRB-Guidance-Document-Jan-2022-D3.pdf> (truy cập ngày 20/10/2024).

United Nations, “Guiding Principles on Business and Human Rights: Implementing the United Nations ‘Protect, Respect and Remedy’ Framework”, 2011, xem tại: https://www.ohchr.org/sites/default/files/documents/publications/guidingprinciplesbusinesshr_en.pdf (truy cập ngày 20/10/2024).

World Wide Fund for Nature, “Sustainable Banking Assessment”, December 2020, xem tại: https://www.wwfkorea.or.kr/data/file/english_report/3554271915_lhH4b2Uo_ef8958c6bcb15e3ce20b7c480207451e9b2083ba.pdf (truy cập ngày 19/10/2024).